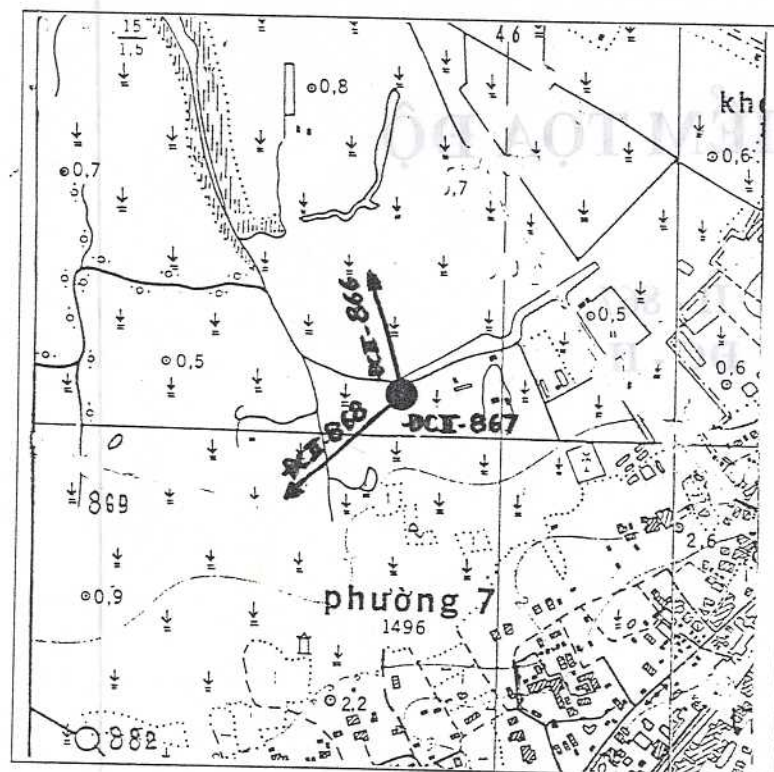


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 867  
 Phương pháp đo : Đường chuyền  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m  
 Loại đất : Đất công  
 Nơi đặt mốc : Khóm 8  
 Thị xã : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Khóm 8, phường 7  
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3  
 Ngày 16 tháng 11 năm 1995  
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

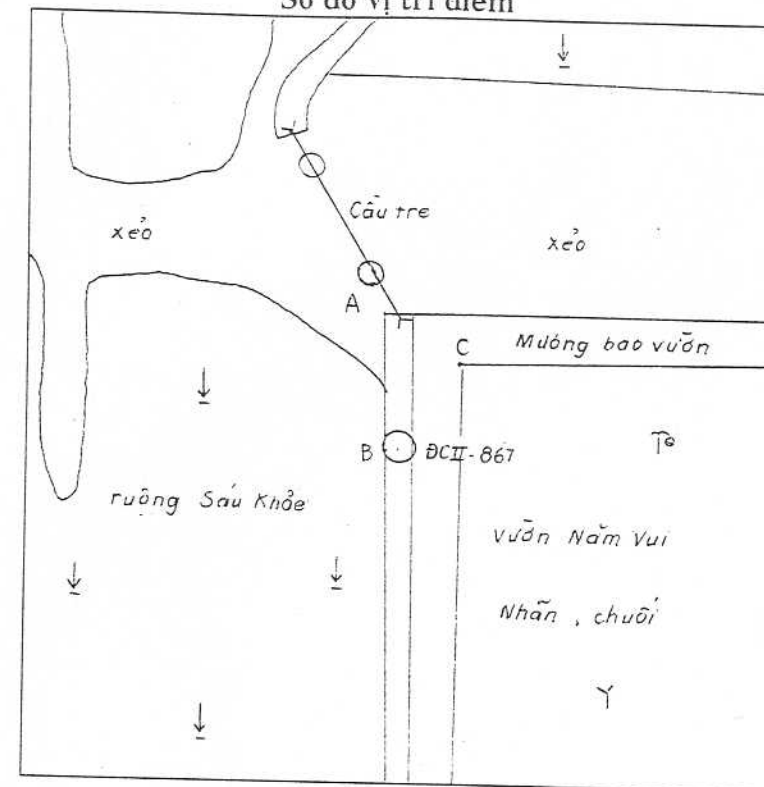
Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vữa hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng  
 (Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan)

Điểm :  
 DCII - 868  
 DCII - 866  
 Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :  
 Ông Sáu Khỏe, nông dân  
 Khóm : 8  
 Phường : 7  
 Thị Xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

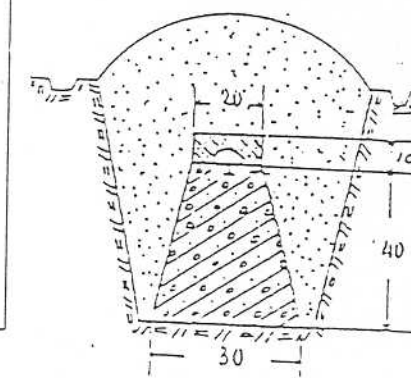
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Dương Văn Thịnh  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cổng bi	Hướng Tây Bắc 11.0m
B	Mép ruộng	Hướng Tây 0.9m
C	Góc mương vườn	Hướng Đông Bắc 6.7m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ Thị xã Trà Vinh hỏi đường đi khóm 8, phường 7 đi theo đường ấp ra ruộng khoảng 2.0 km là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vữa, lập ghi chú điểm :

Ngày 28 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trúc

Ngày 05 tháng 1 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

